

Bản Chi tiết sản phẩm
 Ngày phát hành 01/04/2009
 Mã số no.5.1.002
 Hiệu đính lần 08
 Sikaflex® -PRO3 WF

Sikaflex® -PRO3 WF

Chất trám khe đàn hồi gốc polyuretan với khả năng co giãn 25%

Mô tả	Sikaflex-PRO 3WF là một chất trám khe đàn hồi 1 thành phần, gốc polyuretan có khả năng kháng các tác động cơ học tốt và cho phép co giãn khoảng 25%. Sikaflex-PRO 3WF phản ứng với độ ẩm không khí và ninh kết tạo thành chất trám khe đàn hồi.
Các ứng dụng	Sikaflex-PRO 3WF là một chất liệu đa năng do đó rất thích hợp để sử dụng trong nhiều lĩnh vực. Khe phải được thiết kế phù hợp với các điều kiện riêng của từng công trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ Khe sàn ■ Khe sàn ở những nơi tiếp xúc với hoá chất ■ Khe ở trong hệ thống thoát nước của nhà máy xử lý nước thải. ■ Khe trong xây dựng đường hầm
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> ■ Khả năng co giãn 25% ■ Đàn hồi ■ Không tạo bọt khí ■ Kháng hóa chất và có độ bền cơ học tốt ■ Kết dính tuyệt hảo với hầu hết các vật liệu xây dựng.
Thử nghiệm	
Chứng nhận/ kiểm nghiệm	Phù hợp với tiêu chuẩn ISO 11600 F 25 HM. Thử nghiệm dựa trên yêu cầu của chứng chỉ chất thải ISEGA áp dụng cho việc sử dụng ở vùng liên quan đến thực phẩm.
Thông tin về sản phẩm	
Màu	Xám bê tông.
Đóng gói	600 ml gói (1 thùng = 20 gói)
Thời hạn sử dụng	15 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ nơi mát (ở +10°C đến 25°C) và khô ráo, trong bao nguyên còn niêm kín. Bảo vệ tránh tia bức xạ mặt trời trực tiếp.

Thông số kỹ thuật

Gốc hóa học	Polyuretan, một thành phần, bảo dưỡng trong điều kiện hơi ẩm																																				
Khối lượng thể tích (DIN 53 479 B)	Khoảng 1.30 kg/lít																																				
Nguyên tắc trám khe/ chuẩn bị khe	Sikaflex-PRO3 WF thích hợp dùng để trám khe giữa các cấu kiện trong xây dựng. Nên đệm thêm một chất hỗ trợ chống lại áp lực nước ở phía sau chất chèn khe – ví dụ như chất polystyren giãn nở. Chức năng trám (bên trong và bên ngoài) có thể được gia tăng bằng cách sử dụng băng cản nước bên trong bê tông.																																				
Thiết kế khe	Ở mức chênh lệch nhiệt độ +40°C, chúng tôi đề nghị: <table border="1"><thead><tr><th>Khoảng cách các khe (m)</th><th>2.0</th><th>4.0</th><th>6.0</th><th>8.0</th><th>10.0</th></tr></thead><tbody><tr><td>Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)</td><td>10</td><td>10</td><td>10</td><td>15</td><td>20</td></tr><tr><td>Chiều sâu của khe (mm)</td><td>10</td><td>10</td><td>10</td><td>12</td><td>15</td></tr></tbody></table> <p>Độ rộng khe đã nói trên là ở thời điểm đang trám khe với nhiệt độ +10°C</p> <p>Các khu vực bên ngoài, sự chênh lệch nhiệt độ là 80°C chúng tôi đề nghị:</p> <table border="1"><thead><tr><th>Khoảng cách các khe (m)</th><th>2.0</th><th>4.0</th><th>5.0</th><th>6.0</th><th>8.0</th></tr></thead><tbody><tr><td>Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)</td><td>10</td><td>15</td><td>18</td><td>20</td><td>30</td></tr><tr><td>Chiều sâu của khe (mm)</td><td>10</td><td>12</td><td>15</td><td>15</td><td>25</td></tr></tbody></table> <p>Nếu sự khác biệt về nhiệt độ thấp hơn những gì chúng tôi đã đề cập ở trên xin vui lòng liên hệ với phòng kỹ thuật để được hướng dẫn thêm về thiết kế khe.</p>	Khoảng cách các khe (m)	2.0	4.0	6.0	8.0	10.0	Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)	10	10	10	15	20	Chiều sâu của khe (mm)	10	10	10	12	15	Khoảng cách các khe (m)	2.0	4.0	5.0	6.0	8.0	Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)	10	15	18	20	30	Chiều sâu của khe (mm)	10	12	15	15	25
Khoảng cách các khe (m)	2.0	4.0	6.0	8.0	10.0																																
Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)	10	10	10	15	20																																
Chiều sâu của khe (mm)	10	10	10	12	15																																
Khoảng cách các khe (m)	2.0	4.0	5.0	6.0	8.0																																
Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)	10	15	18	20	30																																
Chiều sâu của khe (mm)	10	12	15	15	25																																
Kháng vũng (DIN EN 27 390-St-U20)	Tuyệt hảo																																				
Tốc độ bảo dưỡng	Khoảng 2mm/24 giờ (ở +23°C / 50% độ ẩm tương đối)																																				
Thời gian khô mặt	Khoảng 90 phút (ở +23°C / 50% độ ẩm tương đối)																																				
Nhiệt độ thi công	+5°C đến +40°C (Khoảng nhiệt độ của sản phẩm và vật liệu được thi công phải được duy trì sau 8 giờ)																																				
Nhiệt độ sử dụng	-40°C đến +70°C																																				
Khả năng phục hồi (DIN EN 27 389)	Khoảng 80%																																				
Khả năng co giãn	25% (liên quan đến chiều rộng ban đầu của khe)																																				
Cường độ chịu xé (DIN 53 515)	Khoảng 8 N/mm ²																																				
Kháng lại áp lực nước	3 bar (không có các biện pháp bảo vệ hỗ trợ thêm) (dựa theo quy tắc xây dựng và thử nghiệm DIBt)																																				
Độ cứng shore A	Khoảng 35 (dựa theo DIN 53 505, sau khi đã được chuẩn bị theo tiêu chuẩn DIN 52 455 phần 2)																																				

Kháng hóa chất

Sikaflex-PRO 3WF được thử nghiệm bởi Viện nghiên cứu Polyme dựa theo quy tắc xây dựng và thử nghiệm DIBt (Viện nghiên cứu về lãnh vực xây dựng của Đức) dành cho bề mặt kết dính với hệ thống Sikafloor cũng như để sử dụng trong nhà máy xử lý nước thải theo tiêu chuẩn DIN 52 452 phần 2.

Nhóm thử nghiệm	Tên	Thời gian thử nghiệm	Phân loại
1	Xăng 3 – và – 4 sao	24h / 72h	(+) / (+)
3	Dầu EL, dầu diesel cũng như các loại dầu bôi trơn không sử dụng	24h / 72h	+ / +
4a*	Benzol và các hỗn hợp có chứa benzol	24h / 72h	(+) / (+)
5	Cồn, ete glycol	24h / 72h	(+) / -
6	Hydrocarbon béo được halogen hóa	24h / 72h	(+) / -
7	Este béo và xeton	24h / 72h	+ / -
8	Aldehyt béo	24h / 72h	+ / +
9	Dung dịch axit hữu cơ loãng lên đến 10%	24h / 72h	+ / +
10	Axit hữu cơ (axit carboxylic) ngoại trừ axit formic	24h / 72h	+ / +
11	Dung dịch kiềm vô cơ	24h / 72h	+ / +
12	Dung dịch vô cơ, các muối không oxy hóa	24h / 72h	+ / +
13	Các amine	24h / 72h	- / -
14.1	Dung dịch tensides hữu cơ loãng	24h / 72h	+ / +
14.2	Dung dịch tensides hữu cơ loãng	24h / 72h	+ / +

* Nhóm thử nghiệm 4a bao gồm nhóm 2-4b

+ kháng (+) kháng hạn chế (có thể bị phồng lên) - không kháng

Trong trường hợp tiếp xúc trực tiếp với hóa chất thì khả năng kháng của chất trám khe bị giới hạn. Những khe tiếp xúc trực tiếp với hóa chất là những khe nối dùng trong khai thác và có thể phải cải tạo lại sau một thời gian sử dụng.

Thi công

Vật liệu chèn, đệm

Vì Sikaflex-PRO3WF chỉ sử dụng những vật liệu chèn khe tương thích với chất trám khe (ví dụ: mốp chèn khe polyuretan đàn hồi cao). Khi sử dụng vật liệu chèn khe chiều sâu của khe có thể bị giới hạn, đường kính của vật liệu chèn khe phải lớn hơn chiều rộng của khe khoảng 20%. Chỉ sử dụng những dụng cụ không sắc nhọn để tránh làm hư chất chèn khe.

Nên đệm thêm một chất hỗ trợ chống lại áp lực nước ở phía sau chất chèn khe – như chất polystyren giãn nở. Chức năng trám (bên trong và bên ngoài) có thể được gia tăng bằng cách sử dụng băng cản nước bên trong bê tông.

Chuẩn bị khu vực kết dính

Những khu vực kết dính phải đạt đủ cường độ, độ đặc chắc, khô và không dính dầu nhớt và bụi. Có thể thi công lên bê tông ẩm nếu dùng kết hợp với Sika Primer 3N. Khi làm sạch khe phải bảo đảm các mảnh vụn bỏ và các chất nhiễm bẩn phải bị loại bỏ. Thông thường bê tông nên được mài với máy mài góc. Bề mặt hút nước cần phải làm sạch khô (bằng chổi), đối với bề mặt không hút nước thì rửa ướn (làm sạch bụi/ loại bỏ dầu nhớt), bề mặt kim loại có hình góc v.v. Các chất dung môi phải bốc hơi hết trước khi thi công chất trám khe.

Tuân thủ thời gian chờ rồi mới tiến hành trám khe.

Thông tin về sức khỏe và an toàn

Sinh thái	Không đổ chất trám khe chưa đông cứng xuống cống rãnh, đất hoặc nước.
Đổ bỏ chất thải	Bao bì rỗng hoàn toàn và các gói sản phẩm không thuộc đồ phế thải “đặc biệt” và có thể bỏ chung với rác dân dụng. Vật liệu bị quá hạn sử dụng trong gói nguyên cũng như các gói dùng dở dang phải được xử lý như “rác thải” đặc biệt.
Vận chuyển	Không nguy hiểm
Biện pháp cần trọng	Để tránh hiện tượng dị ứng dù hiếm khi xảy ra, chúng tôi đề nghị sử dụng găng cao su. Thay quần áo bị vấy bẩn và rửa tay trước khi nghỉ giải lao và khi kết thúc công việc.

Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thì nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



Sika Limited (Vietnam)
 Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
 Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
 Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
 sika.com.vn, sikavietnamvn.sika.com

